

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 03/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh  
(vốn đối ứng) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu  
quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 19 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục  
tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày  
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện  
các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn  
mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của  
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung  
hạn giai đoạn 2021 - 2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân  
sách tỉnh (vốn đối ứng) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu  
quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra  
của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
tại kỳ họp.



**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh (vốn đối ứng) giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với số vốn là 224.355 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.**

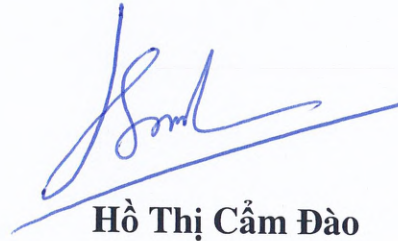
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, kỳ họp thứ 19 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**

**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
<b>TỔNG CỘNG</b>										<b>268.074</b>	<b>224.355</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Cù Lao Dung</b>									<b>17.395</b>	<b>14.600</b>
1	Đường giao thông ra khu bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai	Xã An Thạnh Đông	Dài 657,27m, rộng 3m	2024 - 2025	369/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.275	1.101			1.275	1.101
2	Lộ tẻ bến đò Vòm Tắc (giai đoạn 1)	Xã An Thạnh Đông	Dài 554m, rộng 3m	2024 - 2025	368/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	2.374	2.040			2.374	2.040
3	Đường nội đồng Rạch Đùi - Mù U (giai đoạn 2)	Xã An Thạnh 2	Dài 1.149m, rộng 3m	2024 - 2025	192/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	3.001	2.400			3.001	2.400
4	Đường giao thông nông thôn Xóm 2	Xã An Thạnh 2	Dài 1.266m, rộng 3m và 01 công cấp thoát nước	2024 - 2025	193/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	4.032	3.400			4.032	3.400



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
5	Nâng cấp, mở rộng nhà Văn hóa xã	Xã An Thạnh Đông	Nâng cấp, sửa chữa	2025 - 2026						561	482
6	Đường giao thông lộ tế khém Ông Bộ	Xã An Thạnh Đông	Dài 742,36m,; rộng 3m và 01 công cấp thoát nước	2025 - 2026						2.575	2.177
7	Đường Rạch Ông Cột - Bình Linh (giai đoạn 2)	Xã An Thạnh Tây	Dài 885m, rộng 3m và 01 công cấp thoát nước	2025 - 2026						3.577	3.000
<b>II</b>	<b>Huyện Trần Đề</b>									<b>39.854</b>	<b>32.800</b>
1	Sửa chữa đường từ ngã tư Chùa phật đến giáp ranh thị trấn Lịch Hội Thượng	Xã Lịch Hội Thượng	Dài 2.085m, rộng 3,5m và rãnh thoát nước dài 1.485m, rộng 0,7m	2024 - 2025	1273/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	10.050	8.500			10.050	8.500
2	Cầu bê tông qua sông Gòi (đoạn trước nhà ông Trương Văn Chót)	Xã Lịch Hội Thượng	Dài 30m, rộng 3,9m	2024 - 2025	1274/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.836	1.500			1.836	1.500
3	Đường bê tông cấp kênh Tổng Cánh - xóm Sài Gòn (giai đoạn 1)	Xã Viên Bình	Dài 1.430,3m, rộng 3m và Cầu dài 27,6m, rộng 3,4m	2024 - 2025						3.734	3.000



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
4	Nhà đa năng Trường Tiểu học Trung Bình A	Xã Trung Bình	Xây mới khối nhà đa năng, san lấp mặt bằng, xây mới công - hàng rào - sân đường thoát nước, chiếu sáng,... và các hạng mục phụ trợ	2024 - 2025						8.100	5.800
5	Đường bê tông tuyến 1 ấp Prặc Đôn	Xã Tài Văn	Đoạn 1 dài 593,95m, rộng 3m; đoạn 2 dài 119,85m, rộng 3m và cầu 10m x 3,4m	2024 - 2025	1266/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.869	1.580			1.869	1.580
6	Đường bê tông tuyến 2 ấp Prặc Đôn	Xã Tài Văn	Dài 1.651,93m, rộng 3m và 02 cây cầu	2024 - 2025	1267/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	4.888	4.300			4.888	4.300
7	Đường bê tông tuyến 3 ấp Prặc Đôn	Xã Tài Văn	Dài 1.205,1m, rộng 3m	2024 - 2025	1268/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.352	1.120			1.352	1.120
8	Đường bê tông ấp Hưng Thới	Xã Thạnh Thới An	Dài 1.784,31m, rộng 3,5m, cầu 12m x 4,0m	2024 - 2025	1269/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	3.850	3.350			3.850	3.350



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	NĂng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
9	Nâng cấp đường bê tông áp Tiên cường 1 - Tiên cường 2 (giai đoạn 1)	Xã Thanh Thới An	Dài 3.204,6m, rộng 3,0m	2024 - 2025	1270/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	4.175	3.650			4.175	3.650
<b>III</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>									<b>32.103</b>	<b>24.600</b>
1	Xử lý bãi rác Thuận Hòa	Xã Thuận Hòa	Chôn lấp rác, sửa chữa đường vận chuyển rác, trồng cây xanh, đào ao sinh học	2024	403a/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	3.152	3.000			3.152	3.000
2	Đường số 04	Thị trấn Châu Thành	Dài 4.130,72m, rộng 3,5m	2024	404a/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	7.603	7.000			7.603	7.000
3	Đường Mường Khai A	Xã Thiện Mỹ	Dài 2.992m, rộng 3,5m	2024	401a/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	6.091	4.500			6.091	4.500
4	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa xã Thiện Mỹ	Xã Thiện Mỹ	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa, với diện tích xây dựng 282,03m <sup>2</sup>	2024	402a/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	1.365	1.300			1.365	1.300



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
5	Nhà văn hóa xã Phú Tân	Xã Phú Tân	San lấp mặt bằng, xây mới nhà văn hóa xã diện tích 710m <sup>2</sup> , hệ thống thoát nước; phòng cháy, chữa cháy,...	2025						10.458	5.800
6	Đường Kênh ranh 3 xã	Xã An Hiệp	Dài 905m, rộng 3,5m và cống tròn đường kính 1m, dài 7m	2025						3.434	3.000
<b>IV</b>	<b>Huyện Kế Sách</b>									<b>32.035</b>	<b>27.955</b>
1	Trường Tiểu học Ba Trinh 2	Xã Ba Trinh	San lấp mặt bằng 1.249,4m <sup>2</sup> , nhà đa năng 810m <sup>2</sup> , cống, hàng rào, nhà vệ sinh,...	2024 - 2025	08/QĐ-UB(XDCB).24 ngày 31/01/2024	12.850	11.000			12.850	11.000
2	Đầu tư điểm tập kết rác của xã Ba Trinh	Xã Ba Trinh	San lấp mặt bằng 575,1m <sup>2</sup> ; cải tạo cống, hàng rào, sân đường, thoát nước	2024 - 2025	09/QĐ-UB(XDCB).24 ngày 31/01/2024	1.105	955			1.105	955
3	Trường Trung học cơ sở An Lạc Tây	Xã An Lạc Tây	Khởi phòng học bộ môn 407m <sup>2</sup> , sân đường - thoát nước	2024 - 2025	10/QĐ-UB(XDCB).24 ngày 31/01/2024	3.580	3.100			3.580	3.100



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
4	Trường Tiểu học An Lạc Tây	Xã An Lạc Tây	Khối nhà đa năng 812,5m <sup>2</sup> , khối 06 phòng học + chức năng 667,6m <sup>2</sup> ; nhà xe học sinh; sân nội bộ - thoát nước; phòng cháy, chữa cháy	2024 - 2025	11/QĐ-UB(XDCB).24 ngày 31/01/2024	14.500	12.900			14.500	12.900
<b>V</b>	<b>Huyện Mỹ Tú</b>									<b>14.584</b>	<b>12.800</b>
1	Trường Mầm non Long Hưng	Xã Long Hưng	Cải tạo các Khối phòng và các hạng mục phụ trợ	2024 - 2025	468/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	6.593	5.800			6.593	5.800
2	Đường Phước Trường - Xóm Tiệm	Xã Mỹ Phước	Dài 3.567,4m, rộng 3,5m	2024 - 2025	422/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	7.991	7.000			7.991	7.000
<b>VI</b>	<b>Thị xã Ngã Năm</b>									<b>6.110</b>	<b>5.800</b>
1	Xây dựng lộ Vĩnh Thanh - Vĩnh Phong, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	Xã Vĩnh Quới	Dài 3.617,37m, rộng 3m	2024 - 2025	207/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	6.110	5.800			6.110	5.800



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
<b>VII</b>	<b>Thị xã Vĩnh Châu</b>									<b>21.424</b>	<b>14.600</b>
1	Đường Lầm Thiết đến sông Trà Niên (cầu Ngọn Giồng)	Xã Hòa Đông	Dài 1.674m, rộng 3m	2024	110/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	3.520	2.000			3.520	2.000
2	Đường No Tom - Thạch Sao (từ đê Quốc phòng đến kênh Phèn)	Xã Hòa Đông	Dài 1.172m, rộng 3m và 01 cây cầu	2024	111/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	4.587	2.400			4.587	2.400
3	Đường Xóm ông Chời	Xã Hòa Đông	Dài 843m, rộng 3m	2024	118/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	1.980	1.400			1.980	1.400
4	Đường trước chùa Tham Chu - Xẻo Úi	Xã Vĩnh Tân	Dài 3.750m, rộng 3m	2025						5.500	4.300
5	Đường kênh Tân Quy	Xã Vĩnh Tân	Dài 1.350m, rộng 3m	2025						2.452	1.500
6	Đường cập kênh cũ Tân Thành A (cầu cập kênh)	Xã Vĩnh Hiệp	Dài 800m, rộng 3,5m	2025						1.798	1.620



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
7	Đường cấp kênh Trà Nho	Xã Vĩnh Hiệp	Dài 930m; rộng 3,5m	2025						1.587	1.380
<b>VIII</b>	<b>Huyện Mỹ Xuyên</b>					<b>25.241</b>	<b>21.000</b>			<b>30.056</b>	<b>24.000</b>
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa xã Đại Tâm	Xã Đại Tâm	Khởi nhà chính, nhà vệ sinh, hàng rào - sân đường	2024 - 2025	279/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.021	900			1.021	900
2	Đường cấp bờ kênh nhà ông Thanh Phương đến nhà bà Hồng (ấp Rạch Sên)	Xã Thạnh Phú	Dài 2.091,43m, rộng 3m và 01 cây cầu	2024 - 2025	280/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	5.415	4.500			5.415	4.500
3	Đường Hoà Khanh - Thạnh An	Xã Thạnh Quới	Dài 1.674m, rộng 3m và 01 cây cầu	2024 - 2025	281/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	3.838	3.100			3.838	3.100
4	Nâng cấp tuyến đường đal Hòa Trung 4	Xã Hòa Tú 1	Dài 571,27m, rộng 3m	2024 - 2025	282/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	1.252	1.000			1.252	1.000
5	Tuyến đường từ đường Huyện 15 đến bến phà Hòa Nhạn	Xã Hòa Tú 1	Dài 5.007m, rộng 3m	2024 - 2025	283/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	13.715	11.500			13.715	11.500



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
6	Đường giao thông nông thôn liên ấp Trà Bết - Sông Cái 2	Xã Tham Đôn	Dài 1.137,6m, rộng 3m và 01 cây cầu	2024 - 2025	284/QĐ-UBND ngày 31/01/2024					4.815	3.000
<b>IX</b>	<b>Huyện Thạnh Trị</b>									<b>33.163</b>	<b>31.600</b>
1	Nâng cấp, mở rộng lộ Tân Thắng - Tân Phước	Xã Thạnh Tân	Dài 4.464,84m, rộng 3,5m và 02 cây cầu	2024 - 2025						12.214	11.659
2	Nâng cấp, mở rộng lộ kênh Cái Trầu	Xã Thạnh Tân - Lâm Tân	Dài 2.675,32m; rộng 3,5m và 02 cây cầu	2024-2025	340/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	8.743	8.335			8.743	8.335
3	Đường Chùa Lộ Mới	Xã Lâm Tân	Dài 1.743,36m; rộng 3m và 01 cây cầu	2024	341/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	5.250	5.000			5.250	5.000
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tân Nghĩa	Xã Lâm Tân	Diện tích xây dựng khối nhà 71,1m <sup>2</sup> , diện tích sân hè, đường vào 81,3m <sup>2</sup>	2024	342/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	525	500			525	500



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tân Lộc	Xã Lâm Tân	Diện tích xây dựng khối nhà 71,1m <sup>2</sup> , diện tích sân hè, đường vào 84,8m <sup>2</sup>	2024	343/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	525	500			525	500
6	Cầu chùa và Đường xóm Phố đầu nôi Huyện lộ 61	Xã Lâm Kiệt	Dài 39m, rộng 4,5m và đường 261,7m x 4,5 - 5m	2024	344/QĐ-UBND ngày 31/01/2024	6.048	5.606			5.906	5.606
<b>X</b>	<b>Huyện Long Phú</b>									<b>41.350</b>	<b>35.600</b>
1	Cầu Liên xã - Đường Huyện 27, huyện Long Phú	Thị trấn Long Phú - xã Long Đức	Cầu bê tông dài 30m, rộng 4m	2024 - 2025	08/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	5.242	4.200			5.242	4.200
2	Trường Tiểu học Long Đức B, ấp Lợi Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú	Xã Long Đức	Xây mới khối hành chính quản trị, khối phòng bộ môn và hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, với tổng diện tích sàn 1.676,3 m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2024 - 2025	07/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	13.779	11.600			13.779	11.600



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
3	Lộ Tân Lập - Phú Đức (đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Tân), xã Long Phú, huyện Long Phú	Xã Long Phú	Dài 2.595m, rộng 3m và cầu dài 18m, rộng 3,6m	2024 - 2025	02/QĐ-UBND 29/01/2024	7.863	7.000			7.863	7.000
4	Trường Tiểu học Tân Hưng C, ấp Tân Qui B, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	Xã Tân Hưng	Xây dựng mới khối phòng bộ môn và hỗ trợ học tập, với tổng diện tích sàn 674,24 m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2024 - 2025	03/QĐ-UBND 29/01/2024	7.881	7.000			7.881	7.000
5	Trường Mẫu giáo Hậu Thạnh, ấp Bờ Kinh, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	Xã Hậu Thạnh	Xây mới khối phòng đa năng và kho 150m <sup>2</sup> , cải tạo khối nhà chính 1.885,2m <sup>2</sup> ; xây mới khu vận động trẻ em 117,5m <sup>2</sup> ;...	2024 - 2025	04/QĐ-UBND 29/01/2024	2.531	2.200			2.531	2.200
6	Nâng cấp, cải tạo Nhà Văn hóa ấp Bờ Kinh, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	Xã Hậu Thạnh	Nâng cấp, cải tạo khối nhà 130m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ nhà vệ sinh, hàng rào	2024 - 2025	05/QĐ-UBND 29/01/2024	611	530			611	530



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
7	Lộ cấp Kênh số 4 (đoạn từ Quốc lộ 60 đến đất ông Nao), xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	Xã Hậu Thạnh	Dài 1.140m, rộng 3m, 04 công tròn 1m x 6m	2024 - 2025	06/QĐ-UBND 29/01/2024	3.443	3.070			3.443	3.070